

Bảng phân chia khu vực tuyển sinh THPT Quốc gia năm 2015

Điểm cộng khu vực kv1, KV2, KV2-NT, KV3 là bao nhiêu năm 2015 trong việc ưu tiên xét tuyển đại học cao đẳng được tất cả các học sinh bậc phụ huynh cùng quý Thầy cô quan tâm. TuyenSinh247 thống kê bảng phân chi khu vực tuyển sinh dưới đây để giúp các em biết đồng thời để điền chính xác vào hồ sơ

Xem thêm :[Thông tin mới nhất về thi ĐH và tốt nghiệp từ 2015](#)

Chính sách ưu tiên theo khu vực

- **Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp Trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó.** Nếu trong 3 năm học trung học có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh.

Điểm cộng ưu tiên theo khu vực:

- KV1 được ưu tiên 1,5 điểm
- KV2-NT được ưu tiên 1 điểm
- KV2 là 0,5 điểm.
- Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

Bảng phân chia khu vực tuyển sinh các tỉnh trên cả nước năm 2015

Mã	Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính
01	Hà Nội	KV1	Gồm các xã: Minh Quang, Ba Trại, Khánh Thượng, Ba Vì, Tân Lĩnh, Vân Hoà, Yên Bài (thuộc huyện Ba Vì), An Phú (thuộc huyện Mỹ Đức), xã Phú Mãn, Đông Xuân (thuộc huyện Quốc Oai), xã Tiến Xuân, Yên Bình, Yên Trung (thuộc huyện Thạch Thất).
		KV2	Gồm: Thị xã Sơn Tây; huyện: Sóc Sơn, Đông Anh, Gia Lâm, Từ Liêm, Thanh Trì, Ba Vì, Phúc Thọ, Thạch Thất, Quốc Oai,

			Chương Mỹ, Đan Phượng, Hoài Đức, Thanh Oai, Mỹ Đức, Ứng Hoà, Thường Tín, Phú Xuyên, Mê Linh (trừ một số xã thuộc KV1 của 4 huyện Ba Vì, Mỹ Đức, Quốc Oai, Thạch Thất đã ghi ở trên)
		KV3	Gồm các quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Tây Hồ, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Long Biên, Hoàng Mai, Hà Đông.
02	Tp. Hồ Chí Minh	KV2	Gồm các phường: Bình Chiểu, Bình Thọ, Tam Bình (thuộc quận Thủ Đức), Cát Lái, Thạnh Mỹ Lợi (thuộc quận 2), Tăng Nhơn Phú A, Tăng Nhơn Phú B, Long Trường, Trường Thạnh, Tân Phú, Hiệp Phú, Long Thạnh Mỹ, Long Bình, Phú Hữu, Long Phước (thuộc quận 9), An Phú Đông, Thạnh Lộc, Thạnh Xuân (thuộc quận 12); các huyện: Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ.
		KV3	Gồm các quận 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, các phường còn lại không thuộc KV2 của quận 2, quận 9, quận 12 và quận Thủ Đức và quận Bình Tân
03	Hải phòng	KV2	Gồm các huyện: An Lão, Kiến Thụy, An Dương, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Thủy Nguyên, Cát Hải, Bạch Long Vĩ;
		KV3	Gồm các quận: Hồng Bàng, Lê Chân, Ngô Quyền, Hải An, Kiến An, Dương Kinh, Đồ Sơn.
04	Đà Nẵng	KV1	Huyện đảo Hoàng Sa
		KV2	Gồm Huyện Hòa Vang, các phường thuộc quận Cẩm Lệ, phường Nại Hiên Đông (thuộc quận Sơn Trà), phường Hoà Quý (thuộc quận Ngũ Hành Sơn), phường Hoà Hiệp Bắc và Hoà Hiệp Nam (thuộc quận Liên Chiểu).

		KV3	Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà (trừ phường Nại Hiên Đông), Ngũ Hành Sơn (trừ phường Hoà Quý), Liên Chiểu (trừ phường Hoà Hiệp Bắc và Hoà Hiệp Nam)
05	Hà Giang	KV1	Toàn tỉnh
06	Cao bằng	KV1	Toàn tỉnh
07	Lai Châu	KV1	Toàn tỉnh
08	Lào Cai	KV1	Toàn tỉnh
09	Tuyên quang	KV1	Toàn tỉnh
10	Lạng Sơn	KV1	Toàn tỉnh
11	Bắc Kạn	KV1	Toàn tỉnh
12	Thái Nguyên	KV1	Gồm các huyện: Võ Nhai, Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ và các xã: Phúc Thuận, Minh Đức, Phú Tân, Thành Công, Vạn Phái và thị trấn Bắc Sơn (thuộc huyện Phổ Yên), Tân Thành, Tân Kim, Tân Hoà, Tân Khánh, Tân Đức, Đồng Liên, Bàn Đạt (thuộc huyện Phú Bình), xã Bình Sơn (thuộc thị xã Sông Công), Tân Cương, Phúc Trìu, Phúc Xuân, Phúc Hà, Thịnh Đức, Cao Ngạn, Đồng Bầm (thuộc TP.Thái Nguyên).
		KV2-NT	Gồm các huyện Phổ Yên, Phú Bình (trừ các xã thuộc KV1 của các huyện đã ghi ở trên).
		KV2	Gồm các xã, phường của thị xã Sông Công (trừ xã Bình Sơn thuộc KV1) và các xã, phường không thuộc KV1 của thành phố Thái Nguyên.
13	Yên Bái	KV1	Toàn tỉnh
14	Sơn La	KV1	Gồm Thành phố Sơn La, huyện Mai Sơn, huyện Yên Châu, huyện Mộc Châu, huyện Phù Yên, huyện Bắc Yên, huyện Quỳnh Nhai,

			huyện Mường La, huyện Sông Mã, huyện Sốp Cộp, huyện Thuận Châu, huyện Vân Hồ (mới thành lập).
15	Phú Thọ	KV1	Gồm huyện Thanh Sơn, huyện Tân Sơn, huyện Yên Lập, huyện Cẩm Khê, huyện Đoan Hùng, huyện Hạ Hòa, huyện Thanh Ba, huyện Phù Ninh, huyện Lâm Thao, huyện Tam Nông, huyện Thanh Thủy (<i>trừ các xã thuộc KV2-NT được ghi trong mục KV2-NT dưới đây</i>) và các xã Hà Thạch, Phú Hộ thuộc thị xã Phú Thọ, các xã: Thanh Đình, Chu Hóa, Hy Cương, Kim Đức thuộc thành phố Việt Trì.
		KV2-NT	Gồm các xã: Phương Xá, Đồng Cam, Sai Nga, Hiền Đa, Cát Trù thuộc huyện Cẩm Khê; xã Vụ Cầu thuộc huyện Hà Hòa; các xã: Đỗ Sơn, Đỗ Xuyên, Lương Lỗ, Thanh Hà, Vũ Yên thuộc huyện Thanh Ba; các xã: Tử Đà, Vĩnh Phú, Bình Bộ thuộc huyện Phù Ninh; các xã: Thạch Sơn, Sơn Vi, Bản Nguyên, Cao Xá, Tứ Xã, Sơn Dương, Hợp Hải, Xuân Huy, Kinh Kệ. Vĩnh Lại, thị trấn Lâm Thao thuộc huyện Lâm Thao; các xã: Hồng Đà, Vực Trường, Tam Cường thuộc huyện Tam Nông; các xã: Đồng Luận, Đoan Hạ, Bảo Yên, Xuân Lộc thuộc huyện Thanh Thủy; xã Thanh Vinh thuộc thị xã Phú Thọ; xã Hùng Lô thuộc thành phố Việt Trì.
		KV2	Gồm các xã, phường thuộc thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ (<i>trừ các xã thuộc KV1, KV2-NT đã nêu ở trên</i>).
16	Vĩnh Phúc	KV1	Gồm các xã Trung Mỹ (thuộc Huyện Bình Xuyên), các xã: Đồng Tĩnh, Hoàng Hoa, Hướng Đạo (thuộc huyện Tam Dương), xã Ngọc Thanh (thuộc thị xã Phúc Yên), các xã : Liên Hòa, Quang Sơn, Ngọc Mỹ, Hợp Lý, Bắc Bình, Thái Hòa, Liễn Sơn, Xuân Hòa, Bàn Giản, Tử Du, Xuân Lô, Thị trấn Lập Thạch, Vân Trục (thuộc Huyện Lập Thạch); các xã: Đôn Nhân, Nhân Đạo, Nhạo Sơn, Lãng Công, Quang Yên, Bạch Lưu, Hải Lưu, Đồng Quế, Tân Lập, Đồng Thịnh, Yên Thạch, Phương Khoan (thuộc Huyện Sông Lô) và Huyện Tam Đảo.

		KV2-NT	Gồm các huyện: Vĩnh Tường, Yên Lạc, Tam Dương, Bình Xuyên, Lập Thạch, Sông Lô (trừ một số xã, thị trấn thuộc KV1 đã ghi ở trên)
		KV2	Gồm: Các xã, phường thuộc Thành phố Vĩnh Yên và Thị xã Phúc Yên (trừ xã Ngọc Thanh).
17	Quảng Ninh	KV1	Gồm: các huyện: Ba Chẽ, Bình Liêu, Cô Tô; các xã không thuộc KV2-NT của các huyện: Vân Đồn, Hải Hà, Đầm Hà, Tiên Yên, Hoành Bồ, Đông Triều và các xã: Quảng Nghĩa, Hải Tiến, Hải Đông, Hải Yến, Hải Xuân, Vĩnh Thực, Vĩnh Trung, Hải Hoà, Hải Sơn, Bắc Sơn, phường Ninh Dương (thuộc TP Móng Cái); các xã, phường: Cộng Hoà, Dương Huy, Cẩm Hải, Quang Hanh, Mông Dương (thuộc TP Cẩm Phả); các phường: Vàng Danh, Bắc Sơn, Yên Thanh, Nam Khê, Phương Đông, Thượng Yên Công (thuộc TP Uông Bí); các phường: Hà Khánh, Hà Trung, Hà Phong, Việt Hưng, Đại Yên (thuộc thành phố Hạ Long); các phường: Hoàng Tân, Đông Mai, Minh Thành (thuộc thị xã Quảng Yên).
		KV2-NT	Gồm: Xã Hạ Long, thị trấn Cái Rồng (thuộc huyện Vân Đồn); Thị xã <i>Quảng Yên</i> (trừ các phường KV1), thị trấn Đông Triều và các xã: Hồng Phong, Đức Chính, Trảng An, Hưng Đạo, Xuân Sơn, Kim Sơn (thuộc huyện Đông Triều); thị trấn Quảng Hà, các xã: Quảng Minh, Quảng Trung, Quảng Thắng, Quảng Điền, Phú Hải (thuộc huyện Hải Hà); thị trấn Đầm Hà, các xã: Quảng Lợi (thuộc huyện Đầm Hà); thị trấn Tiên Yên (thuộc huyện Tiên Yên); thị trấn Trới, xã Lê Lợi (thuộc huyện Hoành Bồ).
		KV2	Gồm: Các thành phố: Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí, Móng Cái (trừ các xã, phường thuộc KV1).
18	Bắc Giang	KV1	Gồm các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Tân Yên, Yên Dũng, Lạng Giang (trừ thị trấn Kép, thị trấn Vôi thuộc KV2-NT); các xã: Danh Thắng, Đông Tân, Đức Thắng, Hòa Sơn, Hoàng An, Hoàng Thanh, Hoàng Vân, Hùng Sơn, Lương Phong,

			Ngọc Sơn, Thái Sơn, Thanh Vân, Thường Thắng (thuộc huyện Hiệp Hòa), Minh Đức, Nghĩa Trung, Tiên Sơn, Thượng Lan, Trung Sơn, Vân Trung (thuộc huyện Việt Yên), Đình Tri, Đồng Sơn (thuộc TP Bắc Giang).
		KV2-NT	Gồm các huyện: Hiệp Hòa, Việt Yên (trừ các xã, thị trấn thuộc KV1), xã Đa Mai, Song Mai, Tân Mỹ, Song Khê, Tân Tiến (thuộc TP. Bắc Giang)
		KV2	Gồm: Thành phố Bắc Giang (trừ các xã thuộc KV1 và KV2NT)
19	Bắc Ninh	KV2-NT	Gồm các huyện: Gia Bình, Lương Tài, Yên Phong, Quế Võ, Thuận Thành, Tiên Du
		KV2	Gồm: Thị xã Từ Sơn; thành phố Bắc Ninh
21	Hải Dương	KV1	Gồm các xã: Hưng Đạo, Lê Lợi, Nhân Huệ, Bắc An, Hoàng Hoa Thám, Hoàng Tiến, Đồng Lạc, Văn Đức, An Lạc, Cổ Thành, Kênh Giang, Tân Dân (thuộc thị xã Chí Linh).
		KV2-NT	Gồm các huyện của tỉnh (trừ một số xã, phường thuộc thị xã Chí Linh thuộc KV1 ghi ở trên).
		KV2	Gồm các xã, phường của thành phố Hải Dương, bao gồm các phường: Tân Bình, Thanh Bình, Ngọc Châu, Nhị Châu, Hải Tân, Quang Trung, Bình Hàn, Cẩm Thượng, Phạm Ngũ Lão, Lê Thanh Nghị, Nguyễn Trãi, Trần Phú, Trần Hưng Đạo, Tứ Minh, Việt Hoà và các xã: Nam Đòng, Ái Quốc, An Châu, Thượng Đạt, Thạch Khê, Tân Hưng.
22	Hưng Yên	KV2-NT	Các huyện: Kim Động, Ân Thi, Khoái Châu, Yên Mỹ, Tiên Lữ, Phù Cừ, Mỹ Hào, Văn Lâm, Văn Giang và các xã Trung Nghĩa, Liên Phương, Hồng Nam, Quảng Châu, Bảo Khê (thuộc thị xã Hưng Yên); 5 xã thuộc thị xã Hưng Yên có tên trên từ năm 2008 thuộc khu vực 2 (KV2).

		KV2	Thị xã Hưng Yên.
23	Hòa Bình	KV1	Toàn tỉnh
24	Hà Nam	KV1	Gồm các xã: Tượng Lĩnh, Thanh Sơn, Ba Sao, Khả Phong, Tân Sơn, Liên Sơn, Thi Sơn (thuộc huyện Kim Bảng), Thanh Thủy, Thanh Tân, Thanh Nghị, Thanh Hải, Thanh Lưu, Liêm Sơn, Thanh Tâm, thị trấn Kiện Khê (thuộc huyện Thanh Liêm).
		KV2-NT	Gồm các huyện của tỉnh (trừ các xã của 2 huyện Kim Bảng và Thanh Liêm thuộc KV1 ghi ở trên).
		KV2	Gồm các phường, xã của thành phố Phủ Lý.
25	Nam Định	KV2-NT	Gồm các huyện Nam Trực, Trực Ninh, Nghĩa Hưng, Hải Hậu, Giao Thủy, Xuân Trường, Ý Yên, Vụ Bản, Mỹ Lộc
		KV2	Thành phố Nam Định.
26	Thái Bình	KV2-NT	Gồm tất cả các huyện: Quỳnh Phụ, Hưng Hà, Đông Hưng, Vũ Thư, Kiến Xương, Tiền Hải, Thái Thụy
		KV2	Gồm: Thành phố Thái Bình
27	Ninh Bình	KV1	Toàn bộ các phường, xã của thị xã Tam Điệp; Toàn bộ các xã của huyện Nho Quan; các xã: Khánh Thượng, Mai Sơn, Yên Đồng, Yên Hòa, Yên Lâm, Yên Mạc, Yên Thắng, Yên Thành của huyện Yên Mô; Các xã: Gia Hòa, Gia Hưng, Gia Sinh, Gia Thanh, Gia Vân, Gia Thịnh, Gia Vượng, Gia phương, Gia Minh, Liên Sơn của huyện Gia Viễn; Các xã: Ninh Hải, Ninh Hòa, Ninh Thắng, Ninh Vân, Ninh Xuân, Trường Yên của huyện Hoa Lư; xã Ninh Nhất của TP Ninh Bình. 6 xã thuộc khu vực bãi ngang của huyện Kim Sơn: Xã Cồn Thoi, Kim Tân, Kim Đông, Kim Mỹ, Kim Hải, Kim Trung thuộc Khu vực 1.

		KV2-NT	Toàn bộ các xã của huyện Yên Khánh; Các xã còn lại của huyện Yên Mô, Hoa Lư, Gia Viễn, Kim Sơn
		KV2	Các phường, xã còn lại của TP Ninh Bình.
28	Thanh Hóa	KV1	Gồm 11 huyện miền núi: Mường Lát, Quan Sơn, Quan Hóa, Lang Chánh, Bá Thước, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Thường Xuân, Như Xuân, Như Thanh, Thạch Thành; các xã: xã Quảng Phú, Thọ Lâm, Xuân Châu, Xuân Phú, Xuân Thắng (thuộc huyện Thọ Xuân); xã Thọ Sơn, Triệu Thành, Bình Sơn, Thọ Bình (thuộc huyện Triệu Sơn); xã Vĩnh An, Vĩnh Hùng, Vĩnh Hưng, Vĩnh Long, Vĩnh Quang, Vĩnh Thịnh (thuộc huyện Vĩnh Lộc); xã Phú Lâm, Trường Lâm, Phú Sơn, Tân Trường (thuộc huyện Tĩnh Gia); xã Hà Đông, Hà Lĩnh, Hà Long, Hà Sơn, Hà Tân, Hà Tiến (thuộc huyện Hà Trung); xã Yên Lâm (thuộc huyện Yên Định); phường Bắc Sơn (thuộc Thị xã Bỉm Sơn).
		KV2-NT	Gồm tất cả các huyện: Vĩnh Lộc, Yên Định, Thiệu Hóa, Đông Sơn, Triệu Sơn, Thọ Xuân, Nông Cống, Tĩnh Gia, Quảng Xương, Hoằng Hóa, Hậu Lộc, Hà Trung, Nga Sơn (trừ một số xã thuộc KV1 của huyện Vĩnh Lộc, Yên Định, Triệu Sơn, Thọ Xuân, Tĩnh Gia, Hà Trung đã ghi ở trên).
		KV2	Thành phố Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn (trừ phường Bắc Sơn thuộc KV1 của Thị xã Bỉm Sơn đã ghi ở trên).
29	Nghệ An	KV1	Gồm toàn bộ các huyện: Kỳ Sơn, Quế Phong, Tương Dương, Con Cuông, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Tân Kỳ (trừ thị trấn Tân Kỳ), Anh Sơn (trừ thị trấn thuộc Anh Sơn), Nghĩa Đàn (trừ xã Nghĩa Mỹ, Nghĩa Thuận, và thị trấn Thái Hoà). Các xã: Cát Văn, Hạnh Lâm, Thanh Nho, Thanh Hòa, Phong Thịnh, Thanh Mỹ, Thanh Liêm, Thanh Tiên, Thanh Phong, Thanh Tường, Thanh Hương, Thanh Lĩnh, Thanh Thịnh, Thanh Ngọc, Thanh An, Thanh Chi, Ngọc Sơn, Thanh Khê, Xuân Tường, Võ Liệt, Thanh Long, Thanh Thủy, Thanh Dương, Thanh Hà, Thanh Lương, Thanh Tùng, Thanh Mai, Thanh Xuân, Thanh Lâm, Thanh Đức (thuộc huyện

			Thanh Chương); các xã: Sơn Thành, Mỹ Thành, Đại Thành, Lý Thành, Thịnh Thành, Tây Thành, Quang Thành, Kim Thành, Đồng Thành, Lãng Thành, Phúc Thành, Hậu Thành, Tân Thành, Mã Thành, Đức Thành, Minh Thành (thuộc huyện Yên Thành); các xã: Giang Sơn, Nam Sơn, Lam Sơn, Bài Sơn, Hồng Sơn, Ngọc Sơn (thuộc huyện Đô Lương); Diễn Lâm (thuộc huyện Diễn Châu); các xã Nam Hưng, Nam Thái, Nam Tân, Nam Lộc, Nam Thượng (thuộc huyện Nam Đàn); các xã Nghi Hưng, Nghi Văn, Nghi Kiều, Nghi Công (gồm Nghi Công Bắc và Nghi Công Nam), Nghi Lâm, Nghi Yên (thuộc huyện Nghi Lộc); các xã: Quỳnh Thắng, Quỳnh Châu, Quỳnh Tân, Quỳnh Trang, Quỳnh Hoa, Ngọc Sơn, Tân Sơn, Quỳnh Tam (thuộc huyện Quỳnh Lưu).
		KV2-NT	Gồm các huyện: Yên Thành, Diễn Châu, Quỳnh Lưu, Nghi Lộc, Nam Đàn, Hưng Nguyên, Đô Lương (trừ các xã, thị trấn đã nêu ở trên); thị trấn Tân Kỳ (thuộc huyện Tân Kỳ), thị trấn Anh Sơn (thuộc huyện Anh Sơn); các xã: Nghĩa Mỹ, Nghĩa Thuận và thị trấn Thái Hoà (thuộc huyện Nghĩa Đàn); các xã: Thanh Hưng, Thanh Văn, Thanh Đồng, Đồng Văn, Thanh Khai, Thanh Yên, Thanh Giang và thị trấn Thanh Chương (thuộc huyện Thanh Chương).
		KV2	Gồm các phường, xã thuộc thành phố Vinh và thị xã Cửa Lò.
30	Hà Tĩnh	KV1	Gồm các huyện: Vũ Quang, Hương Sơn, Hương Khê, Kỳ Anh và các xã: Đức Lập, Đức Lạng, Đức Đồng, Tân Hương (thuộc huyện Đức Thọ), Xuân Hồng, Xuân Lam, Xuân Lĩnh, Xuân Viên, Cổ Đạm, Cương Gián, Xuân Liên, Xuân Trường, Xuân Yên, Xuân Hải, Xuân Phổ, Xuân Hội, Xuân Đan (thuộc huyện Nghi Xuân), Hồng Lộc, Thịnh Lộc, Tân Lộc, An Lộc, Thạch Bằng, Thạch Kim, Mai Phụ (thuộc huyện Lộc Hà), Thiên Lộc, Phú Lộc, Thượng Lộc, Đồng Lộc, Mỹ Lộc, Thuần Thiện, Sơn Lộc, Gia Hanh, Thường Nga (thuộc huyện Can Lộc), Bắc Sơn, Thạch Xuân, Thạch Điền, Nam Hương, Thạch Ngọc, Thạch Hương, Ngọc Sơn, Thạch Lạc, Thạch Bàn, Thạch Hải, Thạch Trị, Thạch Văn, Thạch Hội, Thạch Đình (thuộc huyện Thạch Hà), Cẩm Lĩnh,

			Cầm Thịnh, Cầm Quan, Cầm Mỹ, Cầm Sơn, Cầm Minh, Cầm Lạc, Cầm Dương, Cầm Hòa, Cầm Nhượng (thuộc huyện Cầm Xuyên), thị xã Hồng Lĩnh (trừ xã Thuận Lộc thuộc KV2); Các trạm đèn: Cửa Sốt, Cửa Nhượng.
		KV2-NT	Gồm các huyện: Đức Thọ, Nghi Xuân, Can Lộc, Thạch Hà, Lộc Hà, Cầm Xuyên (trừ các xã, thị trấn thuộc KV1) .
		KV2	Gồm các xã, phường của thành phố Hà Tĩnh, xã Thuận Lộc của thị xã Hồng Lĩnh.
31	Quảng Bình	KV1	Gồm các huyện: Minh Hoá, Tuyên Hoá và các xã: Quảng Hợp, Quảng Thạch, Quảng Đông, Quảng Văn, Quảng Hải, Quảng Liên, Phù Hoá, Cảnh Hoá, Quảng Châu, Quảng Tiến, Quảng Kim, Quảng Sơn, Quảng Minh, Quảng Hưng, Quảng Phú, Quảng Lộc (thuộc huyện Quảng Trạch); Tân Trạch, Thượng Trạch, Xuân Trạch, Lâm Trạch, Liên Trạch, Phúc Trạch, Hưng Trạch, Phú Định, Sơn Trạch, Sơn Lộc, Mỹ Trạch, thị trấn nông trường Việt Trung, Phú Trạch (thuộc huyện Bố Trạch); Ngân Thủy, Kim Thủy, Lâm Thủy, Thái Thủy, Văn Thủy, Trường Thủy, Ngư Thủy Nam (Ngư Thủy), Ngư Thủy Bắc (Ngư Hoà), Ngư Thủy Trung (Hải Thủy), Sen Thủy, thị trấn nông trường Lệ Ninh, Hồng Thủy, Hưng Thủy (thuộc huyện Lệ Thủy); Trường Xuân, Trường Sơn, Hải Ninh (thuộc huyện Quảng Ninh).
		KV2-NT	Gồm các huyện: Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy (trừ các xã thuộc KV1).
		KV2	Gồm các xã, phường của thành phố Đồng Hới.
32	Quảng Trị	KV1	Gồm các huyện: Cồn Cỏ, Hướng Hoá, Đakrông; các xã: Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà, thị trấn Bến Quan (thuộc huyện Vĩnh Linh); Vĩnh Trường, Linh Thượng, Hải Thái (thuộc huyện Gio Linh); Cam Tuyên, Cam Thành, Cam Chính, Cam Nghĩa (thuộc huyện Cam Lộ).

		KV2-NT	Gồm các huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ, Triệu Phong, Hải Lăng (trừ các xã thuộc KV1).
		KV2	Gồm các xã, phường của thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị.
33	Thừa Thiên Huế	KV1	Các xã thuộc huyện A Lưới, Nam Đông và các xã Phong Mỹ, Phong Xuân, Phong Sơn, Phong Chương, Điền Hương, Phong Bình, Điền Hòa, Điền Môn (thuộc huyện Phong Điền), Bình Điền, Hương Thọ, Hương Bình, Hồng Tiến, Bình Thành (thuộc thị xã Hương Trà), Quảng Lợi, Quảng An, Quảng Phước, Quảng Thái, Quảng Công, Quảng Ngạn, Quảng Thành (thuộc huyện Quảng Điền), Phú An, Phú Mỹ, Vinh An, Vinh Thanh, Vinh Thái, Vinh Phú, Vinh Hà, Phú Xuân, Phú Thanh, Phú Diên, Vinh Xuân (thuộc huyện Phú Vang), Dương Hòa, Phú Sơn (thuộc thị xã Hương Thủy), Lộc Bình, Lộc Bồn, Lộc Hòa, Lộc Trì, Xuân Lộc, thị trấn Lăng Cô, Vinh Hải, Lộc Vĩnh, Vinh Mỹ, Vinh Hiền, Vinh Giang, Vinh Hưng, Lộc Trì, Lộc Bình (thuộc huyện Phú Lộc).
		KV2-NT	Gồm các huyện Quảng Điền, Phú Vang, Phong Điền, Phú Lộc (trừ các xã thuộc KV1 ở trên)
		KV2	Gồm các xã, phường thuộc thành phố Huế, thị xã Hương Trà và Hương Thủy (trừ các xã thuộc KV1 ở trên)
34	Quảng Nam	KV1	Gồm các huyện: Nam Giang, Đông Giang, Tây Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My, Nam Trà My, Hiệp Đức, Tiên Phước, Nông Sơn và các xã: Tam Thăng (thuộc thành phố Tam Kỳ); Tân Hiệp (thuộc thành phố Hội An); Tam Lãnh (thuộc huyện Phú Ninh); Đại Đông, Đại Hồng, Đại Lãnh, Đại Quang, Đại Tân, Đại Hưng, Đại Chánh, Đại Sơn, Đại Thạnh (thuộc huyện Đại Lộc); Quế Phong (thuộc huyện Quế Sơn); Tam Mỹ Đông, Tam Mỹ Tây, Tam Sơn, Tam Thạnh, Tam Trà, Tam Tiến, Tam Anh Bắc, Tam Anh Nam, Tam Hòa, Tam Hải, Tam Giang (thuộc huyện Núi Thành); Duy Sơn, Duy Phú, Duy Thành, Duy Vinh, Duy Nghĩa,

			Duy Hải (thuộc huyện Duy Xuyên); Bình Phú, Bình Lãnh, Bình Dương, Bình Minh, Bình Hải, Bình Nam, Bình Đào, Bình Sa, Bình Triều, Bình Giang (thuộc huyện Thăng Bình).
		KV2-NT	Gồm các huyện: Điện Bàn, Duy Xuyên, Thăng Bình, Đại Lộc, Quế Sơn, Núi Thành, Phú Ninh (trừ các xã thuộc KV1 của các huyện đã ghi ở trên).
		KV2	Gồm các xã, phường thuộc thành phố: Tam Kỳ (trừ xã Tam Thăng), Hội An (trừ xã Tân Hiệp).
35	Quảng Ngãi	KV1	Gồm các huyện : Sơn Tây, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ, Lý Sơn, Trà Bồng, Tây Trà và các xã : Bình An, Bình Khương, Bình Hải, Bình Châu, Bình Trị, Bình Thạnh, Bình Đông, Bình Chánh (thuộc huyện Bình Sơn); Tịnh Hiệp, Tịnh Đông, Tịnh Giang, Tịnh Kỳ, Tịnh Hoà (thuộc huyện Sơn Tịnh); Nghĩa Lâm, Nghĩa Thọ, Nghĩa Sơn (thuộc huyện Tư Nghĩa); Hành Dũng, Hành Thiện, Hành Tín Tây, Hành Tín Đông, Hành Nhân (thuộc huyện Nghĩa Hành); Đức Phú, Đức Minh, Đức Lợi, Đức Thắng, Đức Chánh, Đức Phong (thuộc huyện Mộ Đức); Phổ Phong, Phổ Nhơn, Phổ An, Phổ Châu, Phổ Vinh, Phổ Quang, Phổ Thạnh (thuộc huyện Đức Phổ).
		KV2-NT	Gồm các huyện : Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ (trừ các xã thuộc khu vực 1 của các huyện đã ghi ở trên).
		KV2	Gồm các xã, phường của Thành phố Quảng Ngãi.
36	Kon Tum	KV1	Tất cả các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Kon Tum
37	Bình Định	KV1	Gồm các huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh và các xã: Vĩnh An, Tây Giang, Bình Tân, Tây Phú, Tây Thuận, Tây Xuân, Bình Thuận (thuộc huyện Tây Sơn); Đắc Mang, Ân Sơn, Bok Tới, Ân Nghĩa, Ân Hữu, Ân Tường Đông, Ân Tường Tây, Ân Hảo Đông, Ân Hảo Tây (thuộc huyện Hoài Ân); Hoài Sơn, Hoài Hải, Hoài

			Hương, Hoài Mỹ, Hoài Thanh, Tam Quan Nam (thuộc huyện Hoài Nhơn); Nhơn Châu, Phước Mỹ, phường Bùi Thị Xuân (thuộc thành phố Quy Nhơn); Cát Sơn, Cát Hải, Cát Tài, Cát Hưng, Cát Thành, Cát Khánh, Cát Minh, Cát Chánh, Cát Lâm (thuộc huyện Phù Cát); Mỹ Châu, Mỹ Đức, Mỹ Thọ, Mỹ Thắng, Mỹ An, Mỹ Thành, Mỹ Cát, Mỹ Lợi (thuộc huyện Phù Mỹ); Phước Thành (thuộc huyện Tuy Phước).
		KV2-NT	Gồm các huyện: Hoài Ân, Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn, Tuy Phước (trừ các xã thuộc KV1 đã ghi ở trên).
		KV2	Gồm: thành phố Quy Nhơn (trừ các xã, phường thuộc KV1 đã ghi ở trên), thị xã An Nhơn (trừ các xã Nhơn An, Nhơn Phong, Nhơn Hạnh, Nhơn Hậu, Nhơn Mỹ, Nhơn Khánh, Nhơn Phúc, Nhơn Lộc, Nhơn Tân, Nhơn Thọ thuộc KV2-NT).
38	Gia Lai	KV1	Toàn tỉnh
39	Phú Yên	KV1	Gồm các huyện: Sơn Hoà, Sông Hinh, Đồng Xuân và các xã: Sơn Thành Đông, Sơn Thành Tây, Hòa Mỹ Tây, Hòa Thịnh (thuộc huyện Tây Hoà); Xuân Lâm, Xuân Thịnh, Xuân Thọ 2, Xuân Phương, Xuân Cảnh, Xuân Hải (thuộc TX. Sông Cầu); An Hải, An Hòa, An Ninh Đông, An Mỹ, An Ninh Tây, An Cư, An Chấn, An Hiệp, An Lĩnh, An Thọ, An Xuân (thuộc huyện Tuy An); Hòa Hiệp Nam, Hòa Tâm (thuộc huyện Đông Hoà); Hòa Hội (thuộc huyện Phú Hòa); An Phú, (thuộc thành phố Tuy Hòa).
		KV2-NT	Gồm các huyện: Tây Hòa (trừ các xã: Sơn Thành Đông, Sơn Thành Tây, Hòa Mỹ Tây, Hòa Thịnh); Tuy An (trừ các xã: An Hải, An Hòa, An Ninh Đông, An Mỹ, An Ninh Tây, An Cư, An Chấn, An Hiệp, An Lĩnh, An Thọ, An Xuân); Đông Hòa (trừ các xã: Hòa Hiệp Nam, Hòa Tâm), Phú Hoà (trừ xã Hòa Hội)
		KV2	Gồm các xã, phường của thành phố Tuy Hoà và thị xã Sông Cầu (trừ xã Xuân Lâm, Xuân Thịnh, Xuân Thọ 2, Xuân Phương, Xuân Cảnh, Xuân Hải thuộc KV1).

40	Đắk Lắk	KV1	Toàn tỉnh thuộc KVI
41	Khánh hòa	KV1	Gồm huyện đảo Trường Sa và các xã: thị trấn Khánh Vĩnh và các xã: Sông Cầu, Cầu Bà, Khánh Bình, Khánh Đông, Khánh Nam, Khánh Hiệp, Khánh Phú, Khánh Thượng, Khánh Trung, Liên Sang, Khánh Thành, Giang Ly, Sơn Thái (thuộc huyện Khánh Vĩnh); thị trấn Tô Hạp và các xã: Sơn Trung, Ba Cùm Bắc, Ba Cùm Nam, Sơn Bình, Sơn Hiệp, Sơn Lâm, Thành Sơn (thuộc huyện Khánh Sơn); xã Cam Hòa, Cam An Bắc, Cam An Nam, Cam Hải Đông, Cam Phước Tây, Cam Tân, Suối Cát, Suối Tân, Sơn Tân, Cam Hiệp Bắc (thuộc Huyện Cam Lâm); xã Ninh Sơn, Ninh Tân, Ninh Thượng, Ninh Vân, Ninh Tây (thuộc thị xã Ninh Hòa); xã Cam Bình, Cam Lập, Cam Phước Đông, Cam Thành Nam, Cam Thịnh Tây (thuộc thành phố Cam Ranh); xã Vạn Bình, Vạn Khánh, Vạn Long, Vạn Lương, Vạn Phú, Vạn Phước, Vạn Thọ, Xuân Sơn, Vạn Thạnh (thuộc huyện Vạn Ninh); xã Diên Tân, Suối Tiên (thuộc huyện Diên Khánh).
		KV2 - NT	Các huyện: Cam Lâm, Diên Khánh, Vạn Ninh (trừ các xã thuộc KV1 đã ghi ở trên).
		KV2	Gồm các xã, phường của thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh và thị xã Ninh Hòa (trừ các xã thuộc KV1 đã ghi ở trên).
42	Lâm Đồng	KV1	Gồm: Đà Lạt, Bảo Lộc, Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Đam Rông, Di Linh, Bảo Lâm, Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên
43	Bình Phước	KV1	Tất cả các xã thuộc các huyện, thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước (thuộc miền núi); Gồm các huyện: Bù Đốp; Bù Đăng; Bù Gia Mập; Chơn Thành; Đồng Phú; Lộc Ninh và Hớn Quản; Gồm các thị xã: Đồng Xoài; Bình Long; Phước Long.
44	Bình Dương	KV2-NT	Gồm thị xã Dĩ An, thị xã Thuận An và tất cả các huyện Bến Cát, Tân Uyên, Phú Giáo và Dầu Tiếng

		KV2	Gồm tất cả các xã, phường thuộc Thành phố Thủ Dầu Một
45	Ninh Thuận	KV1	Gồm các xã: Thành Hải (TP. Phan Rang-Tháp Chàm), Phước Minh, Nhị Hà, Phước Hà, Phước Dinh; Phước Nam, Phước Ninh (thuộc huyện Thuận Nam), Thị trấn Phước Dân, An Hải, Phước Hậu, Phước Hữu, Phước Sơn, Phước Thuận, Phước Vinh, Phước Thái, Phước Hải, (thuộc huyện Ninh Phước), Xuân Hải, Vĩnh Hải (thuộc huyện Ninh Hải), Phước Bình, Phước Chính, Phước Đại, Phước Hoà, Phước Tân, Phước Thắng, Phước Thành, Phước Tiến, Phước Trung (thuộc huyện Bác Ái), Nhơn Sơn, Lâm Sơn, Lương Sơn, Mỹ Sơn, Quảng Sơn, Hoà Sơn, Ma Nới (thuộc huyện Ninh Sơn); Công Hải, Lợi Hải, Bắc Sơn, Phước Chiến, Phước Kháng (thuộc huyện Thuận Bắc).
		KV2-NT	Gồm các huyện Ninh Hải (trừ các xã thuộc KV1 ghi ở trên), Ninh Phước (trừ các xã thuộc KV1 ghi ở trên), Thuận Nam (trừ các xã thuộc KV1 ghi ở trên), Thuận Bắc (trừ các xã thuộc KV1 ghi ở trên), Ninh Sơn (trừ các xã thuộc KV1 ghi ở trên).
		KV2	Gồm các phường của thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.
46	Tây Ninh	KV1	Gồm các xã Suối Dây, Tân Đông, Tân Hòa, Tân Hội, Tân Thành, Tân Hưng, Tân Phú (thuộc huyện Tân Châu), xã Tân Bình, Hòa Hiệp (thuộc huyện Tân Biên), Biên Giới, Hòa Hội, Hòa Thạnh, Ninh Điền, Thành Long (thuộc huyện Châu Thành), xã Long Phước (thuộc huyện Bến Cầu), xã Suối Đá (thuộc huyện Dương Minh Châu), Xã Ninh Thạnh, Tân Bình, Thạnh Tân, Phường 1 (thuộc Thị xã Tây Ninh), xã Trường Tây (thuộc huyện Hòa Thành).
		KV2-NT	Gồm tất cả các huyện, thị xã: Tân Biên, Tân Châu, Châu Thành, Bến Cầu, Hòa Thành, Dương Minh Châu, Trảng Bàng, Gò Dầu, Thị xã (trừ một số xã thuộc KV1 đã ghi ở trên)
47	Bình Thuận	KV1	Gồm 85 xã, thị trấn: Phú Lạc, Vĩnh Hảo, Vĩnh Tân, Phong Phú, Phan Dũng, Bình Thạnh, Chợ Lầu, Lương Sơn, Phan Lâm, Phan

			Sơn, Phan Điền, Bình An, Phan Hòa, Hải Ninh, Phan Rí Thành, Phan Thanh, Hồng Thái, Sông Bình, Sông Lũy, Phan Tiến, Bình Tân, Hòa Thắng, Phan Hiệp, Hồng Phong, Đa Mi, Hàm Chính, Hàm Liêm, Hàm Phú, Hàm Trí, Hồng Liêm, Hồng Sơn, Thuận Hòa, Thuận Minh, Đông Giang, Đông Tiến, La Dạ, Thuận Nam, Hàm Thạnh, Hàm Minh, Mương Mán, Tân Lập, Hàm Cần, Tân Thuận, Thuận Quý, Mỹ Thạnh, Tân Nghĩa, Tân Minh, Tân Thắng, Thắng Hải, Sơn Mỹ, Tân Hà, Tân Xuân, Sông Phan, Tân Đức, Tân Phúc, Lạc Tánh, Đức Phú, Nghị Đức, Măng Tố, Bắc Ruộng, Đức Tân, Huy Khiêm, La Ngâu, Đồng Kho, Gia An, Đức Bình, Gia Huỳnh, Đức Thuận, Suối Kiệt, Đông Hà, Trà Tân, Tân Hà, Đức Hạnh, Đức Tín, Đức Tài, Đức Chính, Nam Chính, Vũ Hòa, Võ Xu, Mê Pu, Sùng Nhơn, Đa Kai, Ngũ Phụng, Tam Thanh, Long Hải.
		KV2-NT	Gồm 15 xã, thị trấn: Liên Hương, Phan Rí Cửa, Phước Thê, Chí Công, Hòa Minh, Hòa Phú, Hàm Đức, Hàm Hiệp, Hàm Thắng, Ma Lâm, Phú Long, Hàm Cường, Hàm Kiệt, Hàm Mỹ, Tân Thành.
		KV2	Gồm 27 phường, xã: Bình Hưng, Đức Long, Đức Nghĩa, Đức Thắng, Hưng Long, Lạc Đạo, Phú Thủy, Phú Trinh, Thanh Hải, Hàm Tiến, Mũi Né, Phú Hải, Xuân An, Phong Nẫm, Thiện Nghiệp, Tiến Lợi, Tiến Thành, Phú Tài, Tân An, Phước Hội, Phước Lộc, Tân Thiện, Bình Tân, Tân Phước, Tân Tiến, Tân Hải, Tân Bình.
48	Đồng Nai	KV1	Gồm các xã: Thị trấn Tân Phú, Đắc Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An, Phú Bình, Phú Điền, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Sơn, Phú Thịnh, Phú Trung, Tà Lài, Thanh Sơn, Trà Cỏ (thuộc huyện Tân Phú), Thị trấn Định Quán, Gia Canh, La Ngà, Ngọc Định, Phú Cường, Phú Hòa, Phú Lợi, Phú Ngọc, Phú Tân, Phú Túc, Phú Vinh, Suối Nho, Túc Trung, Thanh Sơn (thuộc huyện Định Quán), Thị trấn Gia Ray, Bảo Hòa, Lang Minh, Suối Cao, Suối Cát, Xuân Bắc, Xuân Định, Xuân Hiệp, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Phú, Xuân Tâm, Xuân Thành, Xuân Thọ, Xuân

			Trường (thuộc huyện Xuân Lộc), Bảo Bình, Lâm San, Long Giao, Nhân Nghĩa, Sông Nhạn, Sông Ray, Thừa Đức, Xuân Bảo, Xuân Đông, Xuân Đường, Xuân Mỹ, Xuân Quế, Xuân Tây (thuộc huyện Cẩm Mỹ), Bảo Quang, Bàu Sen, Bàu Trâm, Xuân Lập (thuộc Thị xã Long Khánh), An Viễn, Bàu Hàm, Cây Gáo, Đồi 61, Đông Hòa, Hồ Nai 3, Hưng Thịnh, Sông Thao, Sông Trầu, Tây Hòa, Thanh Bình, Trung Hòa (thuộc huyện Trảng Bom), Bàu Hàm 2, Hưng Lộc, Lộ 25, Xuân Thạnh, Xuân Thiện (thuộc huyện Thống Nhất), Trị An, Vĩnh Tân, Thị trấn Vĩnh An, Hiếu Liêm, Phú Lý, Mã Đà (thuộc huyện Vĩnh Cửu), Bình Sơn, Phước Bình, Tân Hiệp (thuộc huyện Long Thành).
		KV2-NT	Gồm các huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch (trừ các xã, thị trấn thuộc KV1 của các huyện đã ghi ở trên).
		KV2	Gồm các xã, phường của thành phố Biên Hòa và thị xã Long Khánh (trừ các xã thuộc KV1 của thị xã Long Khánh đã ghi ở trên).
49	Long An	KV1	Xã Phước Vĩnh Đông (thuộc huyện Cần Giuộc).
		KV2-NT	Gồm các xã thuộc các Huyện Vĩnh Hưng, Mộc Hóa, Tân Thạnh, Thạnh Hóa, Đức Huệ, Đức Hoà, Bến Lức, Thủ Thừa, Châu Thành, Tân Trụ, Cần Đước, Cần Giuộc, Tân Hưng (trừ các xã thuộc KV1 của các huyện, thị đã ghi ở trên).
		KV2	Gồm các xã, phường của Thành phố Tân An, Thị xã Kiến Tường.
50	Đồng Tháp	KV2-NT	Gồm tất cả các xã thuộc các huyện: Châu Thành, Lai Vung, Lấp Vò, Tháp Mười, Cao Lãnh, Thanh Bình, Tam Nông, Tân Hồng, Hồng Ngự.
		KV2	Gồm các xã phường thuộc thành phố Cao Lãnh và thành phố Sa Đéc, thị xã Hồng Ngự

51	An Giang	KV1	Gồm các xã Thị trấn Ba Chúc, thị trấn Tri Tôn, xã Lê Trì, xã Lương An Trà, xã Lương Phi, xã An Tức, xã Cô Tô, xã Châu Lăng, xã Ô Lâm, xã Núi Tô, xã Lạc Quới, xã Vĩnh Gia (thuộc huyện Tri Tôn), Thị trấn Chi Lăng, thị trấn Nhà Bàng, thị trấn Tịnh Biên, xã An Hảo, xã An Nông, xã An Phú, xã Núi Voi, xã Nhơn Hưng, xã Thới Sơn, xã Vĩnh Trung, xã An Cư, xã Tân Lợi, xã Văn Giáo (thuộc huyện Tịnh Biên), xã Đa Phước, xã Khánh Bình, xã Nhơn Hội, xã Vĩnh Trường, xã Vĩnh Hội Đông, xã Phú Hội, xã Quốc Thái, xã Khánh An, thị trấn Long Bình, xã Phú Hữu (thuộc huyện An Phú), xã Châu Phong, xã Vĩnh Xương, xã Phú Lộc (thuộc Thị xã Tân Châu), xã Cần Đăng, xã Hòa Bình Thạnh, xã Vĩnh Hanh, xã Vĩnh Thành (thuộc huyện Châu Thành), thị trấn Óc Eo (thuộc huyện Thoại Sơn), xã Bình Mỹ, xã Khánh Hòa (thuộc huyện Châu Phú), xã Vĩnh Tế, phường Vĩnh Ngươn (thuộc TP Châu Đốc).
		KV2-NT	Gồm tất cả các huyện: Chợ Mới, Phú Tân, An Phú, Tân Châu, Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn (trừ một số xã thuộc KV1 của 6 huyện, thị xã, thành phố: Huyện An Phú, Châu Thành, Thoại Sơn, Châu Phú, thị xã Tân Châu và TP. Châu Đốc đã ghi ở trên); Huyện Tri Tôn: xã Vĩnh Phước, Tân Tuyên, Tà Đảnh; Huyện Tịnh Biên: xã Tân Lập.
		KV2	Gồm: TP. Long Xuyên, TP. Châu Đốc
52	Bà Rịa-Vũng Tàu	KV1	Gồm huyện Côn Đảo, huyện Châu Đức và các xã: Bông Trang, Bung Riềng, Hòa Bình, Hòa Hội, Xuyên Mộc, Bàu Lâm, Bình Châu, Phước Tân, Tân Lâm, Hòa Hiệp (thuộc huyện Xuyên Mộc); các xã Châu Pha, Hắc Dịch, Sông Xoài, Tóc Tiên (thuộc huyện Tân Thành), xã Long Sơn (thuộc Thành phố Vũng Tàu).
		KV2-NT	Gồm huyện Long Điền, huyện Đất Đỏ, huyện Tân Thành (trừ các xã thuộc khu vực 1 đã ghi ở trên); Thị trấn Phước Bửu, các xã Hòa Hưng, Phước Thuận (thuộc huyện Xuyên Mộc)

		KV2	Gồm Thành phố Vũng Tàu (trừ xã Long Sơn) và Thành phố Bà Rịa
53	Tiền Giang	KV1	Gồm: huyện Tân Phú Đông (theo Quyết định 615/QĐ-TTg ngày 25/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung huyện thuộc diện đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 30a/2011/QĐ-TTg) và các xã Bình Xuân, Bình Đông (thị xã Gò Công), Gia Thuận, Kiểng Phước, Phước Trung (huyện Gò Công Đông) theo Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013
		KV2-NT	Gồm: các huyện Cái Bè, Cai Lậy, Châu Thành, Tân Phước, Chợ Gạo, Gò Công Tây, Gò Công Đông (trừ các xã Gia Thuận, Kiểng Phước, Phước Trung thuộc khu vực 1)
		KV2	Gồm: TP Mỹ Tho, Thị xã Gò Công (trừ các xã Bình Đông, Bình Xuân thuộc khu vực 1)
54	Kiên Giang	KV1	Gồm các xã, thị trấn: TP Rạch Giá: xã Phi Thông; Huyện Giang Thành: xã Phú Lợi, xã Phú Mỹ, xã Tân Khánh Hòa, xã Vĩnh Điều, xã Vĩnh Phú; TX Hà Tiên: xã Mỹ Đức, xã Tiên Hải; Huyện Giồng Riềng: Thị trấn Giồng Riềng, xã Bàn Tân Định, xã Bàn Thạch, xã Hòa An, xã Hòa Hưng, xã Hòa Lợi, xã Hòa Thuận, xã Long Thạnh, xã Ngọc Chúc, xã Ngọc Hòa, xã Ngọc Thành, xã Ngọc Thuận, xã Thạnh Bình, xã Thạnh Hòa, xã Thạnh Hưng, xã Thạnh Lộc, xã Thạnh Phước, xã Vĩnh Phú, xã Vĩnh Thạnh; Huyện Gò Quao: Thị trấn Gò Quao, xã Định An, xã Định Hòa, xã Thới Quản, xã Thủy Liễu, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, xã Vĩnh Phước A, xã Vĩnh Phước B, xã Vĩnh Thằng, xã Vĩnh Tuy; Huyện U Minh Thượng: xã Hòa Chánh, xã Minh Thuận, xã Thạnh Yên A, xã Thạnh Yên, xã Vĩnh Hòa; Huyện Hòn Đất: xã Bình Giang, xã Thổ Sơn, Thị trấn Sóc Sơn, xã Sơn Kiên, xã Linh Huỳnh; Huyện Kiên Lương: Thị trấn Kiên Lương, xã Dương Hòa, xã Hòa Điền, xã Bình An, xã Sơn Hải, xã Hòn Nghệ; Huyện Kiên Hải: xã An Sơn, xã Hòn Tre, xã Lại Sơn, xã Nam Du; Huyện Phú Quốc: Thị trấn An Thới, Thị trấn Dương Đông, xã Bãi Thơm, xã Cửa Cạn, xã Cửa Dương, xã Dương Tơ,

			xã Gành Dầu, xã Hàm Ninh, xã Hòn Thơm, xã Thổ Châu; Huyện Vĩnh Thuận: Thị trấn Vĩnh Thuận, xã Bình Minh, xã Phong Đông, xã Tân Thuận, xã Vĩnh Bình Bắc, xã Vĩnh Bình Nam, xã Vĩnh Phong, xã Vĩnh Thuận; Huyện Tân Hiệp: xã Thạnh Trị; Huyện An Biên: Thị trấn Thứ Ba, xã Nam Thái, xã Đông Yên, xã Nam Yên, xã Đông Thái; Huyện Châu Thành: Thị trấn Minh Lương, xã Bình An, xã Mong Thọ B, xã Vĩnh Hoà Hiệp, xã Vĩnh Hoà Phú, xã Minh Hoà.
		KV2-NT	Gồm tất cả các xã, phường, huyện, thị: Thị xã Hà Tiên, Kiên Lương, Hòn Đất, Tân Hiệp, Châu Thành, An Biên, An Minh, U Minh Thượng (trừ một số xã thuộc KV1 đã ghi ở trên và TP Rạch Giá thuộc KV2).
		KV2	Gồm: Thành phố Rạch Giá - tỉnh Kiên Giang
55	Cần Thơ	KV1	Gồm các xã: Thới Xuân (thuộc huyện Cờ Đỏ)
		KV2	Gồm các phường, thị trấn: Thị trấn Thạnh An, Vĩnh Bình, Thạnh Quới, Thị trấn Vĩnh Thạnh, Thạnh An, Thạnh Tiến, Thạnh Mỹ, Vĩnh Trinh, Thạnh Lộc, Thạnh Thắng, Thạnh Lợi (thuộc huyện Vĩnh Thạnh); Thị trấn Cờ Đỏ, Thới Hưng, Trung An, Trung Thạnh, Thới Đông, Đông Hiệp, Đông Thắng, Thạnh Phú, Trung Hưng (thuộc huyện Cờ Đỏ); Thị trấn Thới Lai, Thới Thạnh, Tân Thạnh, Định Môn, Xuân Thắng, Thới Tân, Trường Thành, Trường Xuân, Trường Xuân A, Trường Xuân B, Trường Thắng, Đông Thuận, Đông Bình (thuộc huyện Thới Lai); Tân Thới, Nhơn Nghĩa, Nhơn Ái, Thị trấn Phong Điền, Giai Xuân, Mỹ Khánh, Trường Long (thuộc huyện Phong Điền)
		KV3	Gồm các phường: Cái Khế, An Hòa, Thới Bình, An Nghiệp, An Cư, An Hội, Tân An, An Lạc, An Phú, Xuân Khánh, Hưng Lợi, An Bình, An Khánh (thuộc quận Ninh Kiều); Phường Thới An Đông, Long Tuyền, Long Hòa, Bình Thủy, An Thới, Bùi Hữu Nghĩa, Trà Nóc, Trà An (thuộc quận Bình Thủy); Phường Ba Láng, Lê Bình, Thường Thạnh, Phú Thứ, Tân Phú, Hưng Phú,

			Hưng Thạnh (thuộc quận Cái Răng); Trường Lạc, Thới Long, Long Hưng, Thới An, Phước Thới, Châu Văn Liêm, Thới Hòa (thuộc quận Ô Môn); Phường Thốt Nốt, Thới Thuận, Thuận An, Trung Kiên, Tân Lộc, Trung Nhứt, Thạnh Hòa, Thuận Hưng, Tân Hưng (thuộc quận Thốt Nốt);
56	Bến Tre	KV1	Huyện Thạnh Phú: các xã An Quy, An Thuận, An Nhơn, Thạnh Phong, Thạnh Hải, Mỹ An, Bình Thạnh, An Điền; Huyện Ba Tri: các xã An Đức, An Hiệp, Tân Thủy, Bảo Thạnh, An Thủy, Bảo Thuận; Huyện Bình Đại: xã Thạnh Trị, Thừa Đức.
		KV2-NT	Các huyện thuộc tỉnh Bến tre (trừ các xã thuộc KV1 nói trên)
		KV2	Thành phố Bến Tre.
57	Vĩnh Long	KV1	Gồm các xã, phường: Cái Vồn, Đông Thuận, Thuận An, Đông Bình, Đông Thành (thuộc thị xã Bình Minh), Loan Mỹ (thuộc huyện Tam Bình), Hựu Thành, Thiện Mỹ, Trà Côn, Tân Mỹ (thuộc huyện Trà Ôn), Trung Thành (thuộc huyện Vũng Liêm).
		KV2-NT	Gồm tất cả các huyện, thị xã: Long Hồ, Mang Thít, Bình Tân, Vũng Liêm (trừ xã thuộc KV1), Tam Bình (trừ xã thuộc KV1), Trà Ôn (trừ các xã thuộc KV1), Thị xã Bình Minh (trừ các xã, phường thuộc KV1).
		KV2	Gồm các xã, phường của thành phố Vĩnh Long.
58	Trà Vinh	KV1	Xã Đại An, xã Hàm Giang, xã Đôn Châu, Xã Long Hiệp (huyện Trà Cú); xã Hòa Lợi, Xã Hòa Minh (huyện Châu Thành); xã Phong Phú, Xã Hòa Tân (huyện Cầu Kè); xã Nhị Trường (huyện Cầu Ngang). Xã Đại Phước (huyện Càng Long).
		KV2-NT	Xã Bình Phú, xã Nhị Long, xã Tân An, , TT Càng Long (huyện Càng Long); xã Tập Sơn, TT Trà Cú (huyện Trà Cú); xã Hiệp Mỹ, TT Mỹ Long, TT Cầu Ngang (huyện Cầu Ngang); xã Hiếu

			Tử , TT Tiểu Cần, TT Cầu Quan (huyện Tiểu Cần); xã Long Hữu, TT Duyên Hải, TT Long Thành (huyện Duyên Hải); xã Lương Hòa A, TT Châu Thành, (huyện Châu Thành); TT Cầu Kè, xã Tam Ngãi (huyện Cầu Kè).
		KV2	Các phường trong thành phố Trà Vinh - tỉnh Trà Vinh
59	Sóc Trăng	KV1	Bao gồm tất cả các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Sóc Trăng
60	Bạc Liêu	KV1	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phố Bạc Liêu (2 xã): xã Vĩnh Trạch Đông, xã Hiệp Thành. - Huyện Hòa Bình (5 xã, 1 thị trấn): xã Vĩnh Hậu, xã Vĩnh Hậu A, xã Minh Diệu, xã Vĩnh Thịnh, xã Vĩnh Mỹ A, thị trấn Hòa Bình. - Huyện Vĩnh Lợi (5 xã): xã Châu Hưng A, xã Hưng Hội, xã Long Thạnh, xã Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Hưng A. - Huyện Phước Long (2 xã): xã Vĩnh Phú Đông, xã Vĩnh Phú Tây. - Huyện Hồng Dân (6 xã): xã Ninh Quới, xã Ninh Thạnh Lợi, xã Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, xã Lộc Ninh, xã Ninh Hòa. - Huyện Đông Hải (8 xã): xã Long Điền, xã Long Điền Đông, xã Long Điền Đông A, xã Long Điền Tây, xã Điền Hải, xã An Trạch, xã An Trạch A, xã An Phúc. - Huyện Giá Rai (3 xã, 2 thị trấn): xã Phong Thạnh Đông, xã Phong Thạnh A, xã Tân Thạnh, thị trấn Giá Rai, thị trấn Hộ Phòng.
		KV2-NT	<ul style="list-style-type: none"> - Huyện Hồng Dân (1 xã, 1 thị trấn): xã Ninh Thạnh Lợi A, thị trấn Ngan Dừa. - Huyện Vĩnh Lợi (2 xã, 1 thị trấn): xã Châu Thới, xã Hưng Thành, thị trấn Châu Hưng, - Huyện Hòa Bình (2 xã): xã Vĩnh Bình, xã Vĩnh Mỹ B.

			<p>- Huyện Giá Rai (5 xã): xã Phong Thạnh Đông A, xã Phong Tân, xã Phong Thạnh, xã Phong Thạnh Tây, xã Tân Phong.</p> <p>- Huyện Đông Hải (2 xã, 1 thị trấn): xã Định Thành, xã Định Thành A, thị trấn Gành Hào.</p> <p>- Huyện Phước Long (có 5 xã, 1 thị trấn): xã Vĩnh Thanh, xã Hưng Phú, xã Phước Long, xã Phong Thạnh Tây A, xã Phong Thạnh Tây B, thị trấn Phước Long.</p>
		KV2	<p>Có 8 phường, xã của thành phố Bạc Liêu:</p> <p>Xã Vĩnh Trạch, phường 1, phường 2, phường 3, phường 5, phường 7, phường 8, phường Nhà Mát.</p>
61	Cà Mau	KV1	<p>Gồm các xã: Lợi An, Phong Lạc, Khánh Bình Đông, Khánh Bình Tây, Khánh Hải, Trần Hợi, Khánh Bình Tây Bắc, Khánh Hưng, Thị trấn Sông Đốc, Thị trấn Trần Văn Thời (huyện Trần Văn Thời); Khánh An, Khánh Hội, Khánh Tiến, Khánh Hòa, Khánh Lâm, Khánh Thuận, Nguyễn Phích, Thị trấn U Minh (huyện U Minh); Đất Mũi, Tân Ân, Tân Ân Tây, Tam Giang Tây, Viên An, Viên An Đông (huyện Ngọc Hiển); Biển Bạch Đông, Tân Bằng, Biển Bạch, Hồ Thị Kỳ, Tân Lộc, Tân Lộc Bắc, Tân Phú, Thới Bình, Thị trấn Thới Bình (huyện Thới Bình); Nguyễn Huân, Quách Phẩm, Tạ An Khương, Tạ An Khương Đông, Tân Thuận, Tân Tiến, Ngọc Chánh, Quách Phẩm Bắc, Tân Duyệt, Thanh Tùng, Trần Phán, Thị trấn Đầm Dơi (huyện Đầm Dơi); Lâm Hải, Tam Giang Đông (huyện Năm Căn); Hưng Mỹ, Tân Hưng, Tân Hưng Đông, Đông Thới (huyện Cái Nước); Tân Hải, Nguyễn Việt Khải (huyện Phú Tân); phường 2, phường 4, phường 5, phường 6, phường 7, phường 8, phường 9, phường Tân Thành, xã An Xuyên, Định Bình, Hòa Tân, Hòa Thành, Lý Văn Lâm, Tắc Vân, Tân Thành, Phường 1 (thành phố Cà Mau).</p>
		KV2-NT	<p>Gồm tất cả 8 huyện Thới Bình, U Minh, Trần Văn Thời, Cái Nước, Đầm Dơi, Ngọc Hiển, Năm Căn, Phú Tân và thành phố Cà Mau (trừ một số xã, phường thuộc KV1 đã ghi ở trên)</p>

		KV2	phường Tân Xuyên (thành phố Cà Mau).
62	Điện Biên	KV1	Toàn tỉnh
63	Đắk Nông	KV1	Toàn tỉnh
64	Hậu Giang	KV1	Gồm phường I, phường III, phường IV, phường VII, xã Vị Tân, xã Hỏa Lựu, xã Hỏa Tiến (thuộc thành phố Vị Thanh), xã Vị Thủy, Vị Trung, Vĩnh Trung, xã Vị Bình, (thuộc huyện Vị Thủy), xã Vĩnh Viễn, Xã Vĩnh Viễn A, xã Xà Phiên, xã Lương Nghĩa , xã Lương Tâm, xã Vĩnh Thuận Đông (thuộc huyện Long Mỹ), Thị trấn Cái Tắc, xã Tân Phú Thạnh, Thị trấn Bảy Ngàn, Xã Trường Long A (thuộc huyện Châu Thành A), Xã Đông Phước, xã Đông Phước A (thuộc huyện Châu Thành), xã Hiệp Hưng, thị trấn Búng Tàu, xã Tân Phước Hưng, xã Thạnh Hòa, xã Phụng Hiệp, xã Long Thạnh, xã Tân Bình, xã Hòa An, xã Hòa Mỹ (thuộc huyện Phụng Hiệp), phường Ngã Bảy, Xã Hiệp Hiệp Lợi (thuộc thị xã Ngã bảy)
		KV2-NT	Gồm phường V, xã Tân Tiến (thuộc thành phố Vị Thanh), thị trấn Nàng Mau, xã Vị Thắng, xã Vĩnh Thuận Tây, xã Vĩnh Tường, xã Vị Thanh, xã Vị Đông (thuộc huyện Vị Thủy), thị trấn Long Mỹ, xã Long Bình, xã Long Trị, xã Long Trị A, thị trấn Trà Lồng, xã Tân Phú, xã Long Phú, xã Thuận Hưng, xã Thuận Hòa (thuộc huyện Long Mỹ), thị trấn Cây Dương, xã Phương Bình, xã Tân Long, xã Bình Thành, thị trấn Kinh Cù, xã Phương Phú (thuộc huyện Phụng Hiệp), thị trấn Một Ngàn, xã Nhơn Nghĩa A, thị trấn Rạch Gòi, xã Thạnh Xuân, xã Tân Hòa, xã Trường Long Tây (thuộc huyện Châu Thành A), Thị trấn Ngã Sáu, xã Đông Thạnh, xã Phú Tân, xã Phú Hữu, thị trấn Mái Dầm, xã Đông Phú, xã Phú An (thuộc huyện Châu Thành), phường Lái Hiếu, phường Hiệp Thành, xã Đại Thành, xã Tân Thành (thuộc thị xã Ngã Bảy)